

**Viện Kiểm sát nhân dân trong điều kiện cải cách
tư pháp hiện nay : Luận văn ThS. Luật: 60 38 01
/ Phạm Thị Đào ; Nghd. : GS.TS. Phạm Hồng
Thái**

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

MỞ ĐẦU	1
Chương 1.....	9
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ VIỆN KIỂM SÁT/CƠ QUAN CÔNG TỔ.....	9
1. 1. VIỆN KIỂM SÁT TRONG BỘ MÁY NHÀ NƯỚC	9
1.1.1. Vị trí, vai trò của Viện kiểm sát trong bộ máy nhà nước.....	9
1.1.2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Viện kiểm sát	11
1.2. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN CÔNG TỔ CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI	25
1.2.1. Cơ quan công tố của một số quốc gia theo truyền thống luật án lệ	25
1.2.2. Cơ quan công tố ở một số nước theo truyền thống pháp luật Châu Âu lục địa	34
1.2.3. Viện kiểm sát của một số quốc gia có nền kinh tế chuyển đổi	42
Kết luận chương 1	54
Chương 2.....	56
QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN VÀ THỰC TRẠNG VỀ VIỆN KIỂM SÁT/VIỆN CÔNG TỔ Ở VIỆT NAM	56
2.1. KHÁI QUÁT SỰ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN/ VIỆN CÔNG TỔ QUA CÁC THỜI KỲ Ở VIỆT NAM	56
2.1.1. Trong thời kỳ phong kiến.....	56
2.1.2. Trong thời kỳ Pháp thuộc.....	59

2.1.3. Viện kiểm sát của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa – tiền thân của Viện kiểm sát nhân dân ngày nay (giai đoạn từ năm 1945 – 1960)	63
2.1.4. Viện kiểm sát của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau hòa bình lập lại (giai đoạn từ năm 1954-1958).....	69
2.1.5. Viện kiểm sát nhân dân giai đoạn từ năm 1959 đến năm 1980	74
2.1.6. Viện kiểm sát nhân dân giai đoạn từ năm 1980 đến năm 1992	76
2.2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỪ NĂM 1992 ĐẾN NAY	78
2.2.1. Tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát từ năm 1992 đến nay.	78
2.2.2. Thực trạng hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân từ năm 1992 đến nay.....	84
Kết luận chương 2	96
Chương 3	97
YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TRONG ĐIỀU KIỆN CẢI CÁCH TƯ PHÁP	97
3.1. YÊU CẦU ĐỐI VỚI ĐỔI MỚI VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THEO YÊU CẦU CẢI CÁCH TƯ PHÁP	97
3.2. XÂY DỰNG MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THEO NGHỊ QUYẾT 49 – NQ/TW VÀ KẾT LUẬN 79 – KL/TW	100
3.2.1. Nội dung về đổi mới Viện kiểm sát nhân dân theo yêu cầu cải cách tư pháp	100
3.2.2. Mô hình cơ cấu tổ chức bộ máy và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân khu vực.	103
3.2.3. Mô hình cơ cấu tổ chức bộ máy và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	108
3.2.4. Mô hình cơ cấu tổ chức bộ máy và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao	112
3.2.5. Mô hình cơ cấu tổ chức bộ máy và hoạt động của Viện kiểm sát	

nhân dân tối cao.....	116
3.3. GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THEO	
YÊU CẦU CẢI CÁCH TƯ PHÁP	121
3.3.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật để làm cơ sở pháp lý	121
3.3.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp nói chung, Viện kiểm sát nhân dân nói riêng trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu đặt ra trong tình hình mới.....	123
3.3.3. Đổi mới Viện kiểm sát phải được tiến hành khẩn trương, đồng bộ, có trọng tâm và trọng điểm.....	124
3.3.4. Tăng cường sự giám sát của các cơ quan dân cử, tổ chức và nhân dân.....	124
3.3.5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị	125
Kết luận chương 4	127
KẾT LUẬN.....	128
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.	130

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trước nhiệm vụ phát triển và bảo vệ đất nước, trước yêu cầu Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và để đáp ứng yêu cầu của công cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm ở nước ta trong tình hình hiện nay thì cải cách Viện kiểm sát là một trong những nội dung quan trọng trong cải cách bộ máy nhà nước nói chung và cải cách tư pháp nói riêng. Đồng thời, cải cách Viện kiểm sát nhằm xây dựng hệ thống cơ quan Viện kiểm sát trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

Trong văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng cộng sản Việt Nam cũng nêu rõ: *“Xây dựng hệ thống cơ quan tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ nghiêm minh, bảo vệ công lý, quyền con người. Đẩy mạnh thực hiện chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2010. Cải cách tư pháp khẩn trương, đồng bộ, lấy cải cách hoạt động xét xử làm trọng tâm, thực hiện cơ chế công tố gắn với hoạt động điều tra”* [2, tr 29]. Bên cạnh đó, Nghị quyết số 49 – NQ/TW ngày 02 tháng 06 năm 2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, trong đó xác định nhiều nội dung về đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, trong đó hoàn thiện về tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân, và gần đây nhất là Kết luận số 79 – KL/TW ngày 28/7/2010 của Bộ Chính trị về Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án, Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra theo Nghị quyết 49 - NQ/TW thì chức năng của Viện kiểm sát trong thời gian tới vẫn được tiếp tục xác định chắc chắn đó là: ***“Viện kiểm sát nhân dân có chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp như hiện nay”***. Theo đó, vấn đề cải cách tư pháp đã được quán triệt và trở thành nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của toàn Đảng, toàn dân, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức cũng như hành động, đồng thời phù hợp với quá trình đổi mới công tác lập pháp và chương trình cải cách hành chính.

Trong hơn 60 năm qua, tổ chức và hoạt động Viện kiểm sát nhân dân ở nước ta đã đạt được nhiều kết quả, góp phần to lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ

Tổ quốc, bảo vệ trật tự an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, bảo vệ pháp chế XHCN, đồng thời tạo môi trường ổn định cho sự phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế, xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Bên cạnh những kết quả đạt được như đã nêu thì tổ chức và hoạt động Viện kiểm sát nhân dân đã bộc lộ nhiều tồn tại, hạn chế và bất cập như: chất lượng và hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chưa cao, tình trạng bỏ lọt tội phạm và người phạm tội vẫn còn xảy ra nhiều, tình trạng oan, sai trong điều tra, truy tố, xét xử vẫn còn xảy ra... đòi hỏi phải nhanh chóng cải cách mạnh mẽ, toàn diện về tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân nhằm đáp ứng yêu cầu đặt ra trong tình hình mới.

Với những lý do trên, tôi đã chọn đề tài: ***Viện kiểm sát nhân dân trong điều kiện cải cách tư pháp hiện nay*** làm luận văn tốt nghiệp.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài.

Trong những năm gần đây đã có một số công trình khoa học, các bài viết trên các tạp chí liên quan đến nội dung về tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân trong điều kiện cải cách tư pháp.

Nghiên cứu nội dung các tác phẩm và các công trình trên cho thấy các tác phẩm hoặc các công trình chưa đề cập sâu, mới chỉ dừng lại ở phạm vi khái quát và nghiên cứu ở một mức độ nhất định, chưa đặt ra nhiệm vụ nghiên cứu ở một mức độ nhất định, chưa đặt ra nhiệm vụ nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện, sâu sắc về yếu tố tình thế cấp thiết. Vì vậy đề tài “***Viện kiểm sát nhân dân trong điều kiện cải cách tư pháp hiện nay***” không trùng lặp với bất kỳ đề tài khoa học, Luận văn, Luận án nào.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn.

3.1. Mục tiêu

Mục đích nghiên cứu của luận văn là dưới góc độ lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật làm rõ cơ sở lý luận đồng thời nghiên cứu một cách có hệ thống về quá trình hình thành và phát triển của tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát/Cơ quan công tố ở nước qua tất cả các thời kỳ cho đến nay, đặc biệt là đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động từ năm 2002 đến nay; nghiên cứu các tổ chức và hoạt

động của cơ quan công tố một số nước trên thế giới, từ đó rút ra một số kinh nghiệm; nghiên cứu và làm rõ các nội dung cải cách tư pháp có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát, đồng thời phân tích những quan điểm, những ý kiến khác nhau về chế định Viện kiểm sát. Từ việc nghiên cứu này, cùng với quan điểm chỉ đạo của Đảng về cải cách tư pháp trong đó có Viện kiểm sát nhân dân để xây dựng phương hướng, giải pháp và mô hình thực hiện đổi mới tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân đạt hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ

Để thực hiện mục tiêu nêu trên, luận văn có các nhiệm vụ sau: Làm rõ về mặt lý luận về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân. Phân tích, đánh giá quá trình hình thành, phát triển của cơ quan công tố trên thế giới cũng như ở Việt Nam, từ đó rút ra những kinh nghiệm nhằm làm luận cứ khoa học trong việc xây dựng phương hướng cải cách Viện kiểm sát nhân dân trong thời gian tới. Xem xét một cách toàn diện cơ quan công tố của các nước trên thế giới và trong khu vực nhằm vận dụng những tinh hoa, những giá trị khoa học pháp lý vào công cuộc cải cách tư pháp, trong đó có Viện kiểm sát. Trên cơ sở lý luận, thực tiễn, những yêu cầu khách quan và những quan điểm chỉ đạo của Đảng về cải cách tư pháp, xây dựng những phương hướng và những giải pháp cơ bản của cơ quan tư pháp nói chung và Viện kiểm sát nhân dân nói riêng trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn.

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát. Nghiên cứu quá trình hình thành, phát triển của Viện kiểm sát các nước trên thế giới, trong khu vực và ở Việt Nam. Nghiên cứu thực trạng tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát ở nước ta. Cùng với những quan điểm của Đảng và những yêu cầu đổi mới Viện kiểm sát, xây dựng mô hình và giải pháp thực hiện việc đổi mới Viện kiểm sát.

4.2. Phạm vi nghiên cứu của luận văn

Quá trình hình thành, phát triển và đổi mới Viện kiểm sát theo yêu cầu cải cách tư pháp là một vấn đề rất rộng và liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều ngành khoa học xã hội. Do vậy, phạm vi nghiên cứu luận văn được giới hạn:

Nghiên cứu cơ sở lý luận về Viện kiểm sát trong bộ máy nhà nước nói chung và bộ máy nhà nước ta nói riêng. Quá trình hình thành và phát triển của Viện kiểm sát nước ta và Viện kiểm sát các nước trên thế giới nhằm rút ra những bài học kinh nghiệm để vận dụng trong đổi mới Viện kiểm sát theo yêu cầu cải cách tư pháp. Trên cơ sở pháp luật hiện hành, luận văn đánh giá đúng thực trạng về tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát từ năm 1992 đến nay. Nghiên cứu xây dựng mô hình Viện kiểm sát và giải pháp tổ chức thực hiện.

5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.

Luận văn được thực hiện trên cơ sở lý luận Mác – Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật; các quan điểm của Đảng về từng bước hoàn thiện về tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân theo yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Luận văn cũng được trình bày trên cơ sở nghiên cứu Hiến pháp, Luật tổ chức Viện kiểm sát, Pháp lệnh Kiểm sát viên và các văn bản pháp luật khác quy định về tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát.

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: phương pháp kết hợp lý luận với thực tiễn; phương pháp phân tích và tổng hợp; phương pháp hệ thống; phương pháp luật học so sánh để làm sáng tỏ những nội dung cần nghiên cứu của luận văn.

6. Những đóng góp mới của luận văn

Luận văn là công trình nghiên cứu một cách có hệ thống và luận cứ khoa học về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Viện kiểm sát đồng thời trên cơ sở này luận văn làm rõ khái niệm, đối tượng, phạm vi của quyền công tố và thực hành quyền công tố; mối quan hệ giữa quyền công tố và thực hành quyền

công tố; hoạt động tư pháp và kiểm sát các hoạt động tư pháp. Khái quát quá trình hình thành, phát triển, tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát các nước trên thế giới, trong khu vực và ở nước ta để từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm nhằm vận dụng trong việc đổi mới Viện kiểm sát theo yêu cầu cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay.

Trên cơ sở tổng hợp số liệu qua nhiều nguồn xác thực, luận văn đánh giá đúng thực trạng tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát trong những năm qua để rút ra những mặt mạnh, những mặt yếu, nguyên nhân để làm cơ sở thực tiễn cho việc đổi mới Viện kiểm sát theo yêu cầu cải cách tư pháp. Đồng thời, trên cơ sở lý luận, thực tiễn, những yêu cầu đổi mới, những quan điểm chỉ đạo của Đảng về cải cách tư pháp, luận văn xây dựng mô hình Viện kiểm sát và những giải pháp đổi mới Viện kiểm sát có căn cứ khoa học, có tính khả thi, phù hợp điều kiện thực tiễn nhằm góp phần đổi mới Viện kiểm sát theo yêu cầu cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay.

7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Luận văn

Kết quả nghiên cứu của Luận văn sẽ góp phần làm sáng tỏ quan điểm của Đảng và Nhà nước về vai trò của các cơ quan tư pháp, trong đó có Viện kiểm sát nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của Viện kiểm sát trong tiến trình cải cách tư pháp hiện nay. Qua phân tích cơ sở lý luận và đánh giá thực trạng của Viện kiểm sát hiện nay, luận văn góp phần khẳng định tính tất yếu của chủ trương cải cách tư pháp hiện nay của Đảng; đổi mới Viện kiểm sát nhằm bảo đảm các nhu cầu khách quan của tình hình kinh tế - xã hội, của nền dân chủ và nhu cầu đấu tranh chống vi phạm và tội phạm hiện nay nhằm góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh đó, Luận văn khẳng định vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Viện kiểm sát trong bộ máy nhà nước nhằm đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới đất nước. Luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các giáo viên, sinh viên và các nhà nghiên cứu về luật.

8. Kết cấu của luận văn.

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của Luận văn gồm có 03 chương được kết cấu như sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận chung về Viện kiểm sát/Cơ quan công tố

Chương 2: Quá trình hình thành, phát triển và thực trạng về Viện kiểm sát/Viện công tố ở Việt Nam

Chương 3: Yêu cầu và giải pháp đổi mới Viện kiểm sát nhân dân trong điều kiện cải cách tư pháp

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ VIỆN KIỂM SÁT/CƠ QUAN CÔNG TỐ

1. 1. VIỆN KIỂM SÁT TRONG BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

1. 1. 1. Vị trí, vai trò của Viện kiểm sát trong bộ máy nhà nước

Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước kiểu mới, nhà nước của nhân dân, do nhân dân, và vì nhân dân. Với bản chất nhà nước xã hội chủ nghĩa, nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động là quyền lực nhà nước là thống nhất và tất cả quyền lực thuộc về nhân dân.

Viện kiểm sát nhân dân là một trong bốn hệ thống cơ quan nhà nước do Quốc hội bầu ra, thuộc hệ thống các cơ quan tư pháp và là một thiết chế đặc thù trong tổ chức bộ máy nhà nước xã hội chủ nghĩa. Do vậy, hệ thống Viện kiểm sát nhân dân là một hệ thống cơ quan nhà nước độc lập, thống nhất từ trung ương đến địa phương. Viện kiểm sát nhân dân do Viện trưởng lãnh đạo.

Với vị trí, vai trò của Viện kiểm sát nhân dân trong bộ máy nhà nước thì Viện kiểm sát là một trong những cơ quan thể hiện trực tiếp bản chất của Nhà nước ta, là một bộ phận quan trọng và không thể thiếu trong bộ máy Nhà nước. Điều 126 Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) quy định nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân là: “*Bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ tài sản tập thể, bảo vệ tính mạng, tài sản, tự do, danh dự và nhân phẩm của công dân*”.

1.1.2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Viện kiểm sát

Điều 137 Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) và Điều 1 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002 quy định chức năng Viện kiểm sát nhân dân: “*Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp theo Hiến pháp và pháp luật*”. Như vậy, so với trước đây thì chức năng của Viện kiểm sát nhân dân theo Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002 có sự điều chỉnh theo hướng xác định chức năng thực hành quyền công tố là trọng tâm đồng thời thu hẹp phạm vi chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật.

1.1.2.1. Chức năng của Viện kiểm sát

a, Quyền công tố và thực hành quyền công tố

- Về quyền công tố:

Luận văn đã đưa ra một số quan điểm của các nhà nghiên cứu về khái niệm quyền công tố. Qua xem xét các quan điểm trên, chúng ta nhận thấy nguyên nhân khác nhau về quyền công tố của các quan điểm trên là do chưa xác định đúng đối tượng, nội dung và phạm vi của quyền công tố. Cụ thể:

+ Xem quyền công tố là quyền năng, hình thức thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật hoặc đánh đồng quyền công tố với kiểm sát việc tuân theo pháp luật, từ đó mở rộng phạm vi quyền công tố không chỉ trong tố tụng hình sự mà còn sang các lĩnh vực khác.

+ Chỉ xem quyền công tố là quyền truy tố kẻ phạm tội ra Tòa án để xét xử và bảo vệ buộc tội tại phiên tòa sơ thẩm. Điều đó cho thấy, quyền công tố chỉ có trong giai đoạn xét xử sơ thẩm mà không có trong giai đoạn điều tra cũng như trong giai đoạn xét xử theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm và tái thẩm.

Xuất phát từ các căn của khoa học, các quy định pháp luật, thực tiễn hoạt động và bản chất Nhà nước chúng tôi cho rằng: *Quyền công tố ở Việt Nam là quyền của Nhà nước mà Viện kiểm sát nhân dân công quyền nhằm thực hiện việc truy cứu trách nhiệm hình sự (buộc tội) đối với người phạm tội và bảo vệ việc buộc tội trước phiên tòa nhằm bảo đảm việc truy tố đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật*

- Thực hành quyền công tố:

Việc quy định cơ quan thực hành quyền công tố ở mỗi nước khác nhau, tùy thuộc vào bản chất nhà nước, điều kiện và hoàn cảnh của từng quốc gia. Ở nước ta, thực hành quyền công tố được nhà nước giao cho Viện kiểm sát thực hiện chức năng này, cho nên chỉ có Viện kiểm sát mới có chức năng thực hành quyền công tố mà không cơ quan nào có được. Chúng tôi cho rằng thực hành quyền công tố là: *Việc cơ quan Viện kiểm sát sử dụng tổng hợp các biện pháp do luật định để truy cứu trách nhiệm hình sự (buộc tội) đối với người phạm tội trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử.*

b, Hoạt động tư pháp và kiểm sát hoạt động tư pháp

- Hoạt động tư pháp

Qua nhận thức về tư pháp của các cơ quan tư pháp, hoạt động thực tiễn và các quy định của pháp luật thì hoạt động tư pháp là: *Hoạt động tư pháp là hoạt động của các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia vào việc giải quyết các tranh chấp pháp lý, các vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền phán quyết của Tòa án và thi hành các phán quyết đó theo thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định.*

- Kiểm sát hoạt động tư pháp:

Trong những năm gần đây, một số công trình, bài viết của nhiều tập thể, của nhiều tác giả về kiểm sát hoạt động tư pháp có nhiều quan điểm khác nhau nhưng tựu trung có một quan điểm như sau: Kiểm sát các hoạt động tư pháp là “*Hoạt động thực hiện quyền lực nhà nước do một cơ quan nhà nước (Viện kiểm sát) thực hiện theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo pháp chế trong các hoạt động tư pháp*”.

1.1.2.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Viện kiểm sát

L luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002 đã quy định nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể trong giai đoạn công tác. Cụ thể:

* Trong giai đoạn điều tra

* Trong giai đoạn xét xử:

** Kiểm sát việc giải các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, hành chính, kinh tế, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật.*

** Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù.*

- Công tác kiểm sát thi hành án

- Công tác giải quyết khiếu nại tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại tố cáo trong hoạt động tư pháp

1.2. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN CÔNG TỔ CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

1.2.1. Cơ quan công tố của một số quốc gia theo truyền thống luật án lệ

Trên cơ sở phân tích về vị trí, chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và cán bộ của Cơ quan công tố của một số quốc gia theo truyền thống luật án lệ, Luận văn cho phép rút ra một số nhận xét sau:

- Mặc dù các cơ quan công tố nằm trong cơ cấu của hệ thống các cơ quan hành pháp nhưng rất độc lập trong hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

- Các cơ quan công tố có chức năng chính là truy tố tội phạm và không giữ vai trò quyết định trong hoạt động điều tra hình sự, không chỉ đạo hoạt động điều tra.

- Các cơ quan công tố có vai trò không lớn trong hoạt động tố tụng dân sự.

- Các cơ quan công tố không có chức năng giám sát pháp luật.

1.2.2. Cơ quan công tố ở một số nước theo truyền thống pháp luật Châu Âu lục địa

Trên cơ sở phân tích về vị trí, chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và cán bộ của Cơ quan công tố của một số quốc gia theo truyền thống luật án lệ, Luận văn cho phép rút ra một số nhận xét sau:

- Cơ quan công tố được tổ chức trong cơ cấu của Tòa án hoặc song song với Tòa án. Tuy nhiên, dù nằm trong cơ cấu Tòa án hay nằm song song với Tòa án các cơ quan công tố luôn luôn được tổ chức và hoạt động một cách độc lập.

- Tùy theo từng quốc gia, cơ quan công tố có thể tham gia hoặc không tham gia tố tụng dân sự, nhưng cơ quan công tố luôn luôn giữ vai trò chỉ đạo điều tra hình sự và có vai trò quan trọng trong thi hành án hình sự.

- Có quốc gia, người đứng đầu cơ quan do Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm, hoặc Tổng thống bổ nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; có quốc gia người đứng đầu cơ quan công tố đồng thời là Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Nói ngắn gọn, nhân sự của cơ quan công tố do nhánh hành pháp quyết định.

1.2.3. Viện kiểm sát của một số quốc gia có nền kinh tế chuyển đổi

Trên cơ sở phân tích về vị trí, chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và cán bộ của Cơ quan công tố của một số quốc gia theo truyền thống luật án lệ, Luận văn cho phép rút ra một số nhận xét sau:

Qua nghiên cứu mô hình Viện kiểm sát Trung Quốc và Liên bang Nga cho thấy, các nước xã hội chủ nghĩa trước kia khi tiến hành đổi mới, chuyển đổi nền kinh tế về cơ bản vẫn giữ mô hình Viện kiểm sát như trước đây. Về vị trí trong bộ máy nhà nước, các cơ quan kiểm sát vẫn trực thuộc cơ quan đại diện, không nằm trong hệ thống các cơ quan hành chính. Về chức năng, nhiệm vụ, ngoài thực hành quyền công tố, các cơ quan Viện kiểm sát vẫn thực hiện hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật (tuy phạm vi kiểm sát của mỗi quốc gia có khác nhau). Các cơ quan kiểm sát không chỉ thực hiện chức năng, nhiệm vụ trên lĩnh vực hình sự, mà cả trong lĩnh vực dân sự và giữ vai trò chủ đạo trong quá trình điều tra vụ án hình sự.

Tổng kết:

Qua nghiên cứu cơ quan công tố/kiểm sát của các quốc gia điển hình trên thế giới, chúng ta có thể đưa ra một số kết luận sau:

Thứ nhất, do cách thức tổ chức bộ máy nhà nước của các quốc gia rất khác nhau (kể cả các quốc gia có cùng chế độ chính trị), nên cơ quan công tố/kiểm sát được tổ chức và hoạt động hoàn toàn không giống nhau, nhưng tất cả các cơ quan công tố/kiểm sát đều có một vị trí độc lập trong bộ máy nhà nước. Vị trí độc lập

của cơ quan công tố/kiểm sát là yếu tố rất cần thiết, bảo vệ cho nó hoạt động được khách quan, nhằm mục đích bảo vệ pháp luật, bảo vệ công lý, công bằng.

Thứ hai, ngoài chức năng, nhiệm vụ thực hành quyền công tố, hầu như tất cả các cơ quan công tố/kiểm sát trên thế giới đều thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau trên các lĩnh vực tư pháp cụ thể khác nhau như: giám sát tư pháp, tổ tụng dân sự, giam, giữ, cải tạo, thi hành án v.v... Cho dù chức năng, nhiệm vụ cụ thể của cơ quan công tố/kiểm sát ở mỗi quốc gia có khác nhau, nhưng tất cả các quốc gia đều xem cơ quan công tố/kiểm sát là cơ quan có vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ công lý và trật tự pháp luật chung.

Thứ ba, tất cả các quốc gia theo truyền thống pháp luật Châu Âu lục địa (giống như nước ta) đều khẳng định vai trò quyết định của cơ quan công tố/kiểm sát trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự. Viện Công tố/kiểm sát chỉ đạo hoạt động điều tra và quyết định việc truy tố.

Thứ tư, ở tất cả các quốc gia, người đứng đầu ngành công tố/kiểm sát có vị trí, vai trò quan trọng trong bộ máy nhà nước, thường do Quốc hội, nguyên thủ quốc gia hay người đứng đầu Chính phủ bổ nhiệm. Điều đó cho thấy ngành công tố/kiểm sát có vị trí, vai trò rất quan trọng trong bộ máy nhà nước.

Thứ năm, tổ chức bộ máy của hệ thống các cơ quan công tố/kiểm sát trên thế giới được tổ chức linh hoạt, đa dạng, nhưng luôn phù hợp với hai cấp xét xử của Tòa án, vừa đảm bảo thuận lợi cho dân chúng, vừa bảo đảm cho cơ quan công tố hoạt động linh hoạt, hiệu quả.

Kết luận chương 1

Chương 1 của Luận văn làm rõ cơ sở lý luận về Viện kiểm sát trong bộ máy nhà nước (vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Viện kiểm sát) nói chung và Viện kiểm sát nước ta đồng thời nghiên cứu, đánh giá những kết quả đạt được và chưa được, nguyên nhân và rút ra những bài học kinh nghiệm của Viện kiểm sát một số quốc gia tiêu biểu trên thế giới và trong khu vực là nhằm vận dụng trong cải cách Viện kiểm sát ở nước ta hiện nay. Chúng ta biết rằng, mỗi mô hình của Viện kiểm sát có những ưu điểm, đồng thời cũng có những tồn tại, hạn chế,

khuyết điểm do vậy việc tiếp thu có chọn lọc những giá trị tinh hoa của nhân loại để vận dụng cho phù hợp với điều kiện ở nước ta là một trong những yêu cầu cải cách Viện kiểm sát mà Đảng ta đã đề ra.

Chương 2

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN VÀ THỰC TRẠNG VỀ VIỆN KIỂM SÁT/VIỆN CÔNG TỐ Ở VIỆT NAM

2.1. KHÁI QUÁT SỰ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN/ VIỆN CÔNG TỐ QUA CÁC THỜI KỲ Ở VIỆT NAM

2.1.1. Trong thời kỳ phong kiến

Qua xem xét tổ chức bộ máy và pháp luật của nhà nước phong kiến Việt Nam cho thấy, chức năng công tố và giám sát xuất hiện ở nước ta rất sớm. Cũng giống như các nước phong kiến phương Tây và phương Đông, ở nước ta chưa tách tư pháp khỏi hành pháp, Vua là người có quyền xét xử tối thượng, quan cai trị các cấp đồng thời kiêm luôn việc xử án và đảm trách tất cả các khâu: khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Chưa có sự phân chia các ngành luật trong hệ đã đặt Ty Ngự sử giám sát các đạo (xứ). Đứng đầu Ty ngự sử là chức quan giám sát ngự sử mang hàm chánh thất phẩm. Việc hình thành cơ quan Ngự sử đài, Đô sát viện trong nhà nước phong kiến đã cho ta thấy là hình thức phôi thai cơ quan Viện kiểm sát của nước ta ngày nay.

2.1.2. Trong thời kỳ Pháp thuộc

Qua xem xét tổ chức và hoạt động bộ máy nhà nước nói chung và Viện kiểm sát nói riêng trong thời kỳ thuộc Pháp nhận thấy như sau:

- Có một hệ thống tòa án và kiểm sát của Pháp ở Việt Nam và là một hệ thống Tòa án và kiểm sát của Nam triều (triều Nguyễn);
- Hệ thống Tòa án và Kiểm sát của Pháp ở Việt Nam đã phân các giai đoạn làm ba chủ thể thực hiện; hệ thống Viện kiểm sát nằm tương ứng với Tòa án như hệ thống Viện kiểm sát của Pháp.

2.1.3 Viện kiểm sát của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa – tiền thân của Viện kiểm sát nhân dân ngày nay (giai đoạn từ năm 1945 – 1960)

** Viện kiểm sát của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ năm 1945 đến năm 1950 bao gồm các Viện kiểm sát trong Tòa án quân sự, Viện kiểm sát trong Tòa án đặc biệt và Viện kiểm sát trong Tòa án thường.*

** Viện kiểm sát của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ năm 1950 đến năm 1954*

Ngày 22/5/1950, Chủ tịch Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 85 – SL về cải cách tư pháp. Đối với cơ quan Viện kiểm sát, theo quy định của sắc lệnh này thì vị trí, cơ cấu tổ chức cơ bản không thay đổi và vẫn được tổ chức trong tòa án. Tuy nhiên, về mối quan hệ với các cơ quan, thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Viện kiểm sát có một số thay đổi nhất định cho phù hợp với tình hình mới, cụ thể trong giai đoạn này Ủy ban kháng chiến hành chính có quyền điều khiển cơ quan Viện kiểm sát trong địa hạt của mình, ra lệnh về đường lối chung hoạch đường lối truy tố từ một vụ án cụ thể; quyền đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ định người ngoài ngạch Thẩm phán không có Kiểm sát viên. Đối với thẩm quyền cơ quan Viện kiểm sát có quyền kháng cáo việc hình, việc hộ, việc giam giữ và thi hành án.

2.1.4. Viện kiểm sát của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau hòa bình lập lại (giai đoạn từ năm 1954-1958)

Hệ thống Viện kiểm sát được tách ra khỏi hệ thống tổ chức Tòa án và được tổ chức thành một hệ thống độc lập từ Trung ương đến địa phương gồm: Viện kiểm sát Trung ương; Viện kiểm sát địa phương các cấp gồm: Viện kiểm sát phúc thẩm (Hà Nội, Hải Phòng, Vinh); Viện kiểm sát tỉnh, thành phố, khu vực đặc biệt Hồng Quảng và khu vực đặc biệt Vĩnh Linh, Viện kiểm sát huyện, thị trấn lớn và cấp tương đương; Viện kiểm sát quân sự các cấp.

2.1.5. Viện kiểm sát nhân dân giai đoạn từ năm 1959 đến năm 1980

Ngày 31/12/1959, Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thông qua Hiến pháp năm 1959 và chương VIII quy định về Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân. Hệ thống Viện kiểm sát là một hệ thống cơ quan nhà nước độc lập với hệ thống cơ quan hành chính, cơ quan xét xử; thực hiện quyền năng do Quốc hội giao cho. Viện kiểm sát không chỉ thực hiện chức năng công tố mà còn

thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong các lĩnh vực hành chính, kinh tế, xã hội và lĩnh vực hoạt động tư pháp.

2.1.6. Viện kiểm sát nhân dân giai đoạn từ năm 1980 đến năm 1992

Theo Hiến pháp năm 1980 và Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 1981, thì hệ thống tổ chức Viện kiểm sát nhân dân về cơ bản vẫn giữ nguyên, tuy nhiên cũng có một số thay đổi cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ địa giới hành chính và cấp xét xử.

2.2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỪ NĂM 1992 ĐẾN NAY

2.2.1. Tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát từ năm 1992 đến nay.

Hệ thống Viện kiểm sát được tổ chức thành một hệ thống độc lập, thống nhất và được tổ chức theo đơn vị hành chính gồm 3 cấp, bao gồm: Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Viện kiểm sát nhân dân quận, huyện, thị xã và thành phố trực thuộc tỉnh. Viện kiểm sát được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung thống nhất trong ngành, không lệ thuộc vào bất cứ cơ quan nào ở địa phương. Theo đó, Viện kiểm sát do Viện trưởng lãnh đạo, Viện trưởng Viện kiểm sát cấp dưới chịu sự lãnh đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân địa phương, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự các cấp chịu sự lãnh đạo thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Viện kiểm sát nhân dân địa phương bao gồm: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (hiện nay cả nước có 64 Viện kiểm sát cấp tỉnh); Viện kiểm sát huyện, quận, thành phố trực thuộc tỉnh, thị xã (hiện nay cả nước có 678 Viện kiểm sát cấp huyện). Về cơ cấu tổ chức, Viện kiểm sát tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Viện trưởng, các phó Viện trưởng, các Kiểm sát viên đều do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức. Viện kiểm sát quân sự thuộc hệ thống Viện kiểm sát nhân dân, được tổ chức trong quân đội.

2.2.2. Thực trạng hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân từ năm 1992 đến nay

- Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự

Theo quy định Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002 và Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, trong giai đoạn điều tra, Viện kiểm sát có trách nhiệm thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong điều tra các vụ án hình sự của các Cơ quan Điều tra và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, quyết định việc truy tố người phạm tội trước Tòa án.

- Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù

Trong những năm qua, công tác kiểm sát tạm giữ, tạm giam, quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù đã thực hiện khá tốt, đảm bảo đúng quy định của pháp luật về chế độ, chính sách. Viện kiểm sát các cấp quan tâm và chủ động tăng cường công tác kiểm sát ngay từ đầu, nên có nhiều chuyển biến tích cực.

- Công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, các vụ án hành chính và những việc khác theo quy định của pháp luật.

Công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình năm 2002 đến nay có nhiều thay đổi. Từ năm 01/10/2005, thực hiện theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có sự thay đổi so với những quy định trong giai đoạn trước. Theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004, Viện kiểm sát không được thực hiện khởi tố các vụ án dân sự, không tham gia 100% các phiên tòa xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, không xác minh, thu thập chứng cứ... Do vậy, Viện kiểm sát các cấp tập trung thực hiện tốt chức năng kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, kiểm sát các bản án và quyết định của Tòa án.

- Công tác kiểm sát thi hành án

Viện kiểm sát các cấp đã chủ động tăng cường công tác kiểm sát việc tổ chức thi hành án, quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật trên cả lĩnh vực hình sự và dân sự.

- Công tác giải quyết khiếu nại tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại tố cáo trong hoạt động tư pháp

Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã chủ động ban hành những chỉ thị, quy định, hướng dẫn công tác tiếp nhận, khiếu nại, tố cáo.

Kết luận chương 2

Cũng như các nước trên thế giới và trong khu vực, chức năng công tố và giám sát pháp luật ở nước ta được hình thành rất sớm. Đối với hệ thống giám sát, ngay từ đời nhà Lý đã có chức quan Tả hữu giám nghị đại phu; đời nhà Trần (1226 – 1400) lập ra chức quan Ngự sử đài; và đến triều đại nhà Lê (1428 – 1527) đã chính thức thành lập cơ quan Ngự sử đài; và đến triều đại nhà Nguyễn (1802 – 1858) đã đổi Ngự sử đài thành Đô sát viện. Ngự sử đài là cơ quan độc lập, không chịu sự kiểm soát của bất kỳ cơ quan nào và chỉ thực hiện theo điều khiển của nhà vua.

Ngay sau khi giành độc lập (8/1945), cùng với việc thành lập và phát triển của các cơ quan trong bộ máy nhà nước, hệ thống Viện kiểm sát được hình thành và phát triển đến ngày nay. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát đã bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập, cần phải cải cách mạnh mẽ nhằm đáp ứng yêu cầu giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm, các vi phạm pháp luật nhằm góp phần phát triển của đất nước.

Chương 3

YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TRONG ĐIỀU KIỆN CẢI CÁCH TƯ PHÁP

3.1. YÊU CẦU ĐỐI VỚI ĐỔI MỚI VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THEO YÊU CẦU CẢI CÁCH TƯ PHÁP

Việc đổi mới Viện kiểm sát phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- *Đổi mới Viện kiểm sát phải đáp ứng yêu cầu cải cách bộ máy nhà nước nói chung và cải cách tư pháp nói riêng*
- *Đổi mới Viện kiểm sát nhằm bảo đảm, phát huy dân chủ và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa*
- *Đổi mới nhưng phải bảo đảm các nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát*
- *Đổi mới Viện kiểm sát phải đáp ứng yêu cầu phát huy những kết quả đã đạt được và khắc phục những bất cập, tồn tại và hạn chế của tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát trong thời gian qua...*

3.2. XÂY DỰNG MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THEO NGHỊ QUYẾT 49 – NQ/TW VÀ KẾT LUẬN 79 – KL/TW

3.2.1. Nội dung về đổi mới Viện kiểm sát nhân dân theo yêu cầu cải cách tư pháp

Theo tinh thần của bản Kết luận 79-KL/TW ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Bộ Chính trị này thì hệ thống, cơ cấu tổ chức bộ máy của Viện kiểm sát sẽ có thay đổi cụ thể là:

- Viện kiểm sát nhân dân có chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp như hiện nay. Tổ chức hệ thống Viện kiểm sát nhân dân thành 4 cấp, phù hợp với hệ thống tổ chức của Tòa án nhân dân. Giữ cụm từ nhân dân trong tên gọi của các Viện kiểm sát, cụ thể là:

- + Viện kiểm sát nhân dân khu vực (số lượng và địa hạt tư pháp tương ứng với số lượng và địa hạt tư pháp của Tòa án nhân dân sơ thẩm khu vực);
- + Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- + Viện kiểm sát nhân dân cấp cao;
- + Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

3.2.2. Mô hình cơ cấu tổ chức bộ máy và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân khu vực.

Theo Kết luận 79 của Bộ Chính trị thì Viện kiểm sát nhân dân khu vực có số lượng và địa hạt tư pháp tương ứng với số lượng và địa hạt tư pháp của Tòa án nhân dân sơ thẩm khu vực. Như vậy Tòa án sơ thẩm khu vực được xây dựng ở đâu, gồm những đơn vị hành chính cấp quận, huyện nào thì tương ứng với nó sẽ thành lập Viện kiểm sát khu vực ở đó.

3.2.3. Mô hình cơ cấu tổ chức bộ máy và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Theo tinh thần kết luận số 79-KL/TW ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Bộ Chính trị thì Ủy ban kiểm sát của Viện kiểm sát cấp tỉnh không làm nhiệm vụ kiểm sát xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm các bản án, quyết định của Tòa án cấp huyện đã có hiệu lực pháp luật, mà có nhiệm vụ thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng của ngành theo Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002.

3.2.4. Mô hình cơ cấu tổ chức bộ máy và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao

- Theo tinh thần số 79 của Bộ Chính trị về cơ cấu tổ chức sẽ thành lập Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm về hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình, hành chính, kinh tế, lao động tại mỗi Viện kiểm sát cấp cao cho tương ứng với Tòa án và Viện kiểm sát cấp cao kháng nghị phúc thẩm, tham gia phiên tòa phúc thẩm với Tòa án cấp cao những bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án cấp tỉnh bị kháng cáo, kháng nghị. Kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm; tham gia phiên tòa giám đốc thẩm, tái thẩm với Tòa án cấp cao về những bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án cấp dưới đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị.

3.2.5. Mô hình cơ cấu tổ chức bộ máy và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Theo tinh thần của Kết luận số 79 của Bộ Chính trị Viện kiểm sát tối cao cũng có nhiệm vụ tham gia phiên tòa giám đốc thẩm, tái thẩm. Ngoài nhiệm vụ này Viện kiểm sát tối cao còn thực hiện nhiệm vụ kiểm sát các hoạt động khác của ngành. Đồng thời, kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm; tham gia phiên tòa giám đốc thẩm, tái thẩm với Tòa án tối cao về những bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án cấp dưới đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị.

3.3. GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THEO YÊU CẦU CẢI CÁCH TƯ PHÁP

3.3.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật để làm cơ sở pháp lý

Để thay đổi chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của Viện kiểm sát nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp nên cần sửa đổi, bổ sung Hiến pháp, Bộ luật, Luật, Pháp lệnh, cụ thể: Hiến pháp năm 1992, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002, Bộ luật tố tụng hình sự và ngoài ra cần sửa đổi, bổ sung một số Luật, Pháp lệnh có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát như: Luật tổ chức Hội đồng nhân dân, Tòa án, Thanh tra... nhằm tạo sự đồng bộ và phù hợp với mô hình các cơ quan tư pháp nói chung và Viện kiểm sát nói riêng trong điều kiện cải cách tư pháp.

3.3.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp nói chung, Viện kiểm sát nhân dân nói riêng trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu đặt ra trong tình hình mới

Để thực hiện được điều này, cần thực hiện đồng bộ một số biện pháp sau: Đổi mới cơ chế tuyển dụng, mở rộng nguồn tuyển dụng; việc tuyển dụng và xét tuyển phải được thực hiện công khai, mở rộng nguồn tuyển dụng; Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng và đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học; gắn đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và cập nhật kiến thức cũng như ứng dụng khoa học – kỹ thuật.

3.3.3. Đổi mới Viện kiểm sát phải được tiến hành khẩn trương, đồng bộ, có trọng tâm và trọng điểm

Khi tiến hành đổi mới, kiện toàn hệ thống Viện kiểm sát phải đặt trong tổng thể và tiến hành đồng bộ với tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước; đồng bộ với cải cách lập pháp và cải cách hành chính. Mặt khác, đổi mới tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát phải kế thừa truyền thống, những kinh nghiệm quý báu trải qua hơn 60 năm xây dựng và trưởng thành và dựa trên điều kiện thực tiễn ở Việt Nam. Tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của một số nước trên thế giới và trong khu vực để vận dụng vào điều kiện ở nước ta.

3.3.4. Tăng cường sự giám sát của các cơ quan dân cử, tổ chức và nhân dân

Giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và công dân đối với hoạt động của Viện kiểm sát nhằm mục đích làm tăng cường sự minh bạch, trung thực trong thực hiện chức trách được giao nhằm nâng cao trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm nghiêm chỉnh và thống nhất pháp chế xã hội chủ nghĩa.

3.3.5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị

Cần phải tập trung đầu tư nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất của trụ sở, những nơi làm việc không đảm bảo yêu cầu; tăng cường đầu tư những trang thiết bị phương tiện khoa học kỹ thuật hiện đại nhằm ứng dụng khoa học - công nghệ trong quản lý, điều hành, trong hoạt động nghiệp vụ và trong lưu trữ hồ sơ, tài liệu đáp ứng trong tình hình mới.

Kết luận chương 4

Cải cách tư pháp cũng như cải cách Viện kiểm sát là một trong những nội dung quan trọng cải cách bộ máy nhà nước nhằm xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Để thực hiện những quan điểm và mô hình trên, luận văn tập trung xây dựng các giải pháp để thực hiện việc cải cách Viện kiểm sát; cụ thể: hoàn thiện hệ thống pháp luật để làm cơ sở pháp lý; xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp nói chung, Viện kiểm sát nói riêng trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu đặt ra trong tình hình mới; tăng cường giám sát của các cơ quan dân cử; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị.

KẾT LUẬN

Vấn đề đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước và các cơ quan tư pháp để phù hợp với điều kiện thực tiễn, góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước là yêu cầu khách quan và cấp thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Trong thời gian qua, cơ quan Viện kiểm sát đã góp phần to lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc trong lý luận và thực tiễn làm ảnh hưởng đến chất lượng và tổ chức hoạt động như do có nhiều quan điểm khác nhau về quyền công tố, thực hành quyền công tố, tư pháp, cơ quan tư pháp, hoạt động tư pháp và kiểm sát hoạt động tư pháp; việc nghiên cứu, phân tích, đánh giá về quá trình hình thành và phát triển của Viện kiểm sát trên thế giới cũng như ở Việt Nam chưa toàn diện và có hệ thống... Để khắc phục tình trạng trên, luận văn đã kết hợp hài hòa các phương pháp nghiên cứu và tiếp thu những thành tựu khoa học của người đi trước, phân tích, đánh giá các vấn đề lý luận và thực tiễn còn vướng mắc, còn nhiều quan điểm khác nhau để làm luận cứ khoa học; nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển của các cơ quan Viện kiểm sát; thực trạng tổ chức, hoạt động của Viện kiểm sát; từ đó đề ra mô hình và giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát theo yêu cầu cải cách ở nước ta hiện nay.

Để giải quyết những nội dung khoa học đã được đặt ra, ngoài sự nỗ lực cố gắng của tác giả, còn có sự giúp đỡ nhiệt tình và có hiệu quả của thầy giáo hướng dẫn luận văn – Giáo sư. Tiến sỹ khoa học Phạm Hồng Thái, cùng một số thầy, cô giáo đang giảng dạy ở khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội, các nhà khoa học và cán bộ thực tiễn tại Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng... Tác giả xin gửi tới các thầy giáo, cô giáo và các đồng nghiệp lời cảm ơn sâu sắc. Với những thành công ban đầu, tác giả mong nhận được sự đóng góp của các thầy giáo, cô giáo và các ban đọc để hoàn thiện hơn nữa đề tài khoa học này.